

Bản án số: 51/2017/HSST  
Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tư Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Thiện;

Ông Trần Anh Dũng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Dương Thị Hương- Thư ký,  
Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:*  
Ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 14/9/2017, đối với bị cáo:

***Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, tên gọi khác: Không;***

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (Đã chết); Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1989. Điều trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 58/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2014. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/6/2017, khi Nguyễn Văn L- sinh năm 1989, trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang đi có việc ở xã Q, huyện T thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 01692178035 của Nguyễn Văn T- sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến số điện thoại 0965263234 của L, nói với L: “Lấy cho em ba trăm nước”, L hiểu là T muốn mua 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá nên L đồng ý bán ma túy cho T và hẹn T là 30 phút sau gặp T tại quán Karaoke Thiên Đường của gia đình anh Nguyễn Văn Tr- sinh năm 1997 ở thôn Đoàn Kết 2, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, không đeo biển kiểm soát đến quán Karaoke Thiên Đường và đứng ở trước cửa quán gọi điện thoại cho T bảo T vào trong quán Karaoke Thiên Đường. Do lúc này Nguyễn Văn T cùng với anh Trần Văn N- sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là bạn của T) đang ở trên tầng 2 của quán Karaoke Thiên Đường nên T trả lời L là T đang ở trên tầng 2 của quán rồi. L bảo T xuống dưới tầng 1 của quán L bán ma túy cho, T đồng ý nên đã cùng anh N đi xuống tầng 1 của quán Karaoke Thiên Đường gặp L để mua ma túy. Tại tầng 1 của quán Karaoke Thiên Đường, T nói với L “Để cho em ba trăm nước” đồng thời T đưa cho L số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng), L cầm số tiền 300.000 đồng của T đưa cho đút vào túi phía trước bên phải quần L đang mặc rồi bảo T cứ lên phòng sau L sẽ mang ma túy lên cho. T và anh N cùng nhau đi lên tầng 2 và vào bên trong phòng hát “Gia đình” được khoảng 5 phút thì L lấy từ trong người ra một túi ma túy tổng hợp dạng đá (là các tinh thể màu trắng được đựng bên trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu xanh) đi lên tầng 2 và đi đến cửa phòng hát “Gia đình” thì L mở cửa phòng ra và gọi T ra lấy ma túy rồi L để túi ma túy xuống nền nhà trước cửa ra vào của phòng hát cho T, sau đó L quay xuống tầng 1 của quán. Nghe tiếng L gọi, T đi ra ngoài cửa phòng hát quan sát nhưng không thấy ma túy đâu nên T đã gọi L nói: “Anh ơi, không thấy anh để ở chỗ nào”, L trả lời: “Anh để ở cửa đấy thôi”, đồng thời L đi lên tầng 2 để chỉ cho T túi ma túy L vừa để. Khi T vừa cầm túi ma túy L bán cho cất vào túi phía trước bên phải quần T đang mặc thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu xanh, bên trong có các chất tinh thể màu trắng (thu giữ tại túi phía trước bên phải quần T đang mặc), được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “QT”.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 840.000 đồng, trong đó: 300.000 đồng thu giữ tại túi phía trước bên phải quần L đang mặc; 540.000 đồng thu giữ tại túi phía sau bên phải quần L đang mặc;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng hồng, dạng máy một thân, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ “OPPO”, số IMEL1: 863090031517417, IMEL2: 863090031517409, Sim 1: 0967067538; Sim 2: 0965263234;

- 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: A.0018766 mang tên Vũ Thị Odo Công an tỉnh Quảng Ninh cấp.

- 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, trên lõc máy có chữ Suviva, không có biển kiểm soát, số khung: BE42E-TH07154, số máy: không rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn L. Kết quả thu giữ: 01 khối sắt hình tròn, mặt ngoài khối sắt có kẻ rãnh đường vân, phía trên có chốt sắt được quấn băng dính đen.

Tại Kết luận giám định số 883/KL - PC54 ngày 11/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

“5.1 Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 1 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là: 0,061 gam”.

Tại kết luận giám định số 3361/C54-P2 ngày 13/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát đã kết luận:

“- Mẫu vật gửi giám định là mô hình lựu đạn, dạng mỏ vịt. Mô hình lựu đạn này dùng trong huấn luyện quân sự, không có tác dụng gây nổ vì bên trong không có kíp nổ và thuốc nổ.

- Đối chiếu với Mục C, khoản 2, Điều 2, Điều 3, Chương I của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, L khai: Khoảng 4-5 ngày trước đó, L lên thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mua của Gấu Bình, tức là Nguyễn Minh H- sinh năm 1989 ở Số nhà 210, phố CT, thị trấn C, huyện Y một túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 250.000 đồng để sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Túi ma túy này, L cất giấu trong người đến ngày 09/6/2017 L bán cho T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận về việc L đã bán ma túy cho T như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 14 tháng 9 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2017 và đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn nhất trí với bản luận tội và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên anh T đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLTTHS;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/6/2017 tại quán Karaoke Thiên Đường của gia đình anh Nguyễn Văn Tr- sinh năm 1997 ở phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi bán trái phép 0,061gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T- sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với mục đích kiếm lời. Khi T vừa cầm túi ma túy L bán cho cất vào túi phía trước bên phải quần T đang mặc thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy T vừa

mua được của L . Khi thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị cáo L đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. HĐXX nhận thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được HĐXX chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố tham gia chiến đấu tại nước bạn Lào, được tặng thưởng kỷ niệm chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: bị cáo là kẻ có nhân thân xấu, tại bản án số 58/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2014 nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là kẻ khó giáo dục. Do đó, HĐXX cần cân nhắc, xem xét phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T là người có hành vi mua ma túy của L nhưng T mua ma túy để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy T tàng trữ không đủ để

truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng Công an huyện Tân Yên đã quyết định xử lý hành chính số 127/QĐXPHC ngày 05/9/2017 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn N là người đi cùng Nguyễn Văn T đến quán Karaoke Thiên Đường. Tuy nhiên, anh N không biết mục đích T đến đó để mua ma túy, anh N không tham gia vào việc mua bán ma túy, do vậy anh N không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tr: Khi cho T thuê phòng hát, anh Tr không biết việc T sẽ giao dịch mua ma túy ở đó và anh Tr không biết việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và L nên Trường không vi phạm pháp luật..

Đối với Nguyễn Minh H (Gấu Bình): Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của H và tổ chức cho L đối chất với H nhưng H không thừa nhận việc quen biết và bán ma túy cho L. Ngoài lời khai của L ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Minh H là người đã bán ma túy cho L nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến H ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Về vật chứng: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu xanh, được niêm phong bên ngoài có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang trong phong bì thư có ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là 0,044 gam cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại túi phía trước bên phải quần L là tiền L bán ma túy cho T có được đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 540.000 đồng thu giữ tại túi phía sau bên phải quần L là tiền của L do lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng hồng, dạng máy một thân, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ “OPPO”, số IMEL1: 863090031517417, IMEL2: 863090031517409, Sim 1: 0967067538; Sim 2: 0965263234 và 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, trên lốc máy có chữ Suviva, không có biển kiểm soát, số khung: BE42E-TH07154, số máy: không rõ, 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: A.0018766 mang tên Vũ Thị O do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 hộp giấy hình chữ nhật đựng 01 khối sắt hình tròn được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là mô hình lựu đạn bên trong không có kíp nổ và thuốc nổ, không có tác dụng gây nổ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2017.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng hồng, dạng máy một thân, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ “OPPO”, số IMEL1: 863090031517417, IMEL2: 863090031517409, Sim 1: 0967067538; Sim 2: 0965263234 và 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, trên lốc máy có chữ Suviva, không có biển kiểm soát, số khung: BE42E-TH07154, số máy: không rõ, 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: A.0018766 mang tên Vũ Thị Odo Công an tỉnh Quảng Ninh cấp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu xanh, được niêm phong bên ngoài có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang trong phong bì thư có ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là 0,044 gam; 01 hộp giấy hình chữ nhật đựng 01 khối sắt hình tròn được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an

Trả lại cho Nguyễn Văn L số tiền 540.000 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt./.

**Nơi nhận:**

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hs, vt.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Tư Duy**

